

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN

TỈNH HẢI DƯƠNG
Bản án số:36/2023/HS-ST
Ngày 10 - 5 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Tin

Ông Nguyễn Chí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Những người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến:

1. Ông Đào Chính H, Thư ký TAND thị xã Kinh Môn
2. Ông Tăng Bá T, Kiểm sát viên VKSND thị xã Kinh Môn
3. Ông Vũ Đức P, Chiến sỹ trại giam Công an tỉnh H.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh H xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:33/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Nhật L, sinh năm 1977. Tên gọi khác: Không; HKTT và chỗ ở: Xóm C, thôn L, xã L, thị xã K, Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn T1 và bà Bùi Thị Ý; Có 4 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 48/2017/HSST ngày 25/7/2017 của TAND thị xã Chí Linh (nay là TAND thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương, xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2017. Ngày 02/11/2019, L chấp hành xong án phạt tù, ngày 13/11/2017, L chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Người chứng kiến:

1. Anh Trần Văn N.
2. Anh Hoàng Minh P1.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 02/11/2022, Đỗ Nhật L nhận được điện thoại của 1 người tên T2 (là bạn quen biết xã hội với L) gọi điện nói có ma túy đá, hỏi L có mua không L đồng ý mua 2.000.000 đồng để sử dụng và nói sẽ trả tiền sau. T2 đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu đô thị T thuộc phường H, thị xã K, Hải Dương. Sau đó, L thuê anh Hoàng Minh P1, sinh năm 1986, trú tại: Khu dân cư L, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương (làm nghề lái xe taxi biển số 34A-198.47) chở đi. Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường nội bộ tuyến 1 gần Trạm xử lý nước thuộc khu đô thị T thì L nhìn thấy T2 đi xe máy màu đỏ (không rõ biển kiểm soát và đặc điểm của xe). L xuống xe đi bộ ra gặp T2 thì T2 nói ma túy để trong khẩu trang màu trắng đồng thời T2 chỉ tay về phía bãi cỏ trống gần trạm xử lý nước thải của khu đô thị T rồi lái xe đi. L đi đến vị trí T2 chỉ thấy có 01 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài bọc khẩu trang màu trắng, L nhặt lên cầm trong lòng bàn tay phải rồi đi ra chỗ xe taxi. Khi L đang đi cách xe taxi đỗ khoảng 15m thì có 02 người đang đi xe mô tô đi đến, L nghĩ là công an nên vắt gói ma túy xuống gốc cây dừa bên phải cách vị trí L đứng khoảng 3 đến 5m. Vừa lúc này, Tổ công tác thuộc Công an thị xã K kết hợp với Công an phường H đến kiểm tra và thu giữ tại vị trí L vừa vắt đồ 01 khẩu trang y tế màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu trắng, miệng túi dán kín có vạch màu đỏ, kích thước (7x4)cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M). L khai là ma túy “đá” do L vừa vắt ra. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vụ việc, niêm phong vật chứng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K đã thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus màu đen, bên trong lắp sim số 0828.963.336; thu của anh Hoàng Minh P1 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota loại Vios biển số 34A-198.47.

Ngày 09/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K tiến hành khám xét chỗ ở của L, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết quả giám định số 574/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng K - Công an tỉnh H, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, gửi đến giám định khối lượng là 5,094g (năm phẩy không trăm chín mươi bốn gam) là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Trả lại 4,925g ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ, 01 khẩu trang màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M gửi đến giám định.

Về vật chứng thu giữ: Gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus màu đen, bên trong lắp sim số 0828.963.336, số ma túy do Cơ quan giám định hoàn lại cùng vỏ túi nilon, 01 khẩu trang, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký

hiệu M được bảo quản tại kho vật chứng của Công an thị xã K, hiện chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn quản lý.

Đối với xe ô tô biển số 34A-198.47 tài liệu điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của anh P1, không liên quan đến việc phạm tội, ngày 07/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K đã trả lại xe ô tô trên cho anh P1.

Quá trình điều tra Đỗ Nhật L đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 27/CT-VKSKM ngày 29/3/2023, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Đỗ Nhật L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Nhật L vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Vị đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Bị cáo Đỗ Nhật L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Đỗ Nhật L từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 03/11/2022. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Ngoài ra quan điểm đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết về vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Nhật L vẫn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám

định, cùng các tài liệu liên quan đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 02/11/2022, tại đường N khu đô thị T thuộc phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Đỗ Nhật L có hành vi tàng trữ 5,094g (năm phẩy không trăm chín mươi bốn gam) là ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K kết hợp với Công an phường H kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng. Do vậy, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Đỗ Nhật L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy – loại độc được gây nghiện; Xâm phạm trật tự an toàn xã hội nói chung và tại địa phương phường H nói riêng. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án thì thấy: Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có ý thức ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Song bị cáo có một nhân thân xấu, tại Bản án số 48/2017/HSST ngày 25/7/2017 của TAND thị xã Chí Linh (nay là TAND thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương, xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2017. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không lấy đó là bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, cho dù có xem xét chiếu cố, cũng cần có một mức án nghiêm khắc phù hợp với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra mới đủ đảm bảo tính giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án này, đối với người tên là T2 có hành vi bán 5,094g ma túy loại Methamphetamine cho Đỗ Nhật L, quá trình điều tra L khai quen T2 nhưng không biết họ tên, tuổi địa chỉ của T2. Tiến hành xác minh số điện thoại đã liên lạc với số điện thoại 0828.963.336 của L trong ngày 02/11/2022 có 02 số thuê bao liên hệ với L gồm số 0876.703.606 và số 0384.477.632. Kết quả tra cứu số điện thoại 0876.703.606 đăng ký chủ thuê bao là chị Đặng Bích H1, sinh năm 1984, trú tại: L, L, Hải Phòng; còn số điện thoại 0384.477.632 đăng ký chủ thuê bao là Nguyễn Văn H2, sinh năm 1957, trú tại: Y, Cầu G, Hà Nội. Tuy nhiên, chị H1, ông H2 khai không sử dụng các số điện thoại trên, không cho ai mượn thông tin để đăng ký, không quen biết với Đỗ Nhật L. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã K không có cơ sở để xử lý; Đối với anh Hoàng Minh P1 là lái xe taxi biển số 34A-198.47 chở L đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định, L không nói, anh P1

không biết việc L đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh P1 là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại điều luật có quy định song xét bị cáo lao động tự do không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus màu đen, bên trong lắp sim số 0828.963.336, số ma túy do Cơ quan giám định hoàn lại cùng vỏ túi nilon, 01 khẩu trang, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật. Xét mẫu vật được hoàn lại sau giám định thuộc vật Nhà nước cấm lưu hành, cùng vỏ bao gói mẫu, 01 khẩu trang không sử dụng được nên cần tịch thu cho hủy bỏ. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus của bị cáo, là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng trong quá trình để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Nhật L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Nhật L 05 năm 06 tháng tù, thời hạn được tính kể từ ngày tạm giam 03/11/2022.

Về biện pháp tư pháp: Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy cùng vỏ bao gói mẫu, 01 khẩu trang có trong phong bì ghi số 574/KL-KTHS; Tuyên tịch thu phát mại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus màu đen, bên trong lắp sim số 0828.963.336 sung quỹ Nhà nước. *(Được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).*

Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Nhật L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Tòa án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Công an thị xã Kinh Môn;
- Bộ phận HSNV Công an thị xã K.Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền

